

Số: 127/QĐ-THCS&THPT QL

Quảng La, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh
năm 2026 của trường THCS&THPT Quảng La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG LA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 640/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của trường THCS&THPT Quảng La theo biểu chi tiết đính kèm.

Điều 2. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các tổ chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.
- Bản điện tử:
- Cổng thông tin điện tử;
- Website: <https://thcs-thptquangla.edu.vn>.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Thu

Đơn vị: Trường THCS&THPT Quảng La

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-THCS&THPT QL ngày 03/8/2026 của
Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Quảng La)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.075.370.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.075.370.000

1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	1.075.370.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	413.969.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	661.401.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	

1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Kim Thu

Số: 600 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thực hiện nhiệm vụ: Mua sách giáo khoa cho học sinh, học viên năm học 2026-2027, cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí không thực hiện tự chủ

a. Giảm dự toán kinh phí mua sách giáo khoa của 31 đơn vị trực thuộc Sở với số tiền: 11.018.418.000 đồng

b. Tăng dự toán kinh phí mua sách giáo khoa cho 01 đơn vị thuộc Sở với số tiền: 11.018.418.000 đồng

(Chi tiết phụ biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện phân khai kinh phí. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo đúng chế độ, chính sách và tổ chức thanh, quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật.

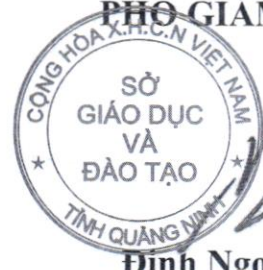
Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Lưu: VT, KHTC.

Ký bởi: Chu Việt Phương

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Sơn

**PHỤ BIỂU: ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ MUA SÁCH GIÁO KHOA CHO HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM HỌC 2026-2027
CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC SỞ**

(Kèm theo Quyết định số 600 /QĐ-SGDĐT ngày 28 / 7 /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Dự toán giao	Kinh phí điều chỉnh tăng (+)	Kinh phí điều chỉnh giảm (-)	Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 3+4-5	7
1	Trường THCS và THPT Quảng La	157.306.000		-157.306.000	0	
2	Trường THCS và THPT Tiên Yên	368.829.000		-368.829.000	0	
3	Trường THPT Bạch Đằng	334.554.000		-334.554.000	0	
4	Trường THPT Bình Liêu	221.425.000		-221.425.000	0	
5	Trường THPT Hoàn Bồ	321.002.000		-321.002.000	0	
6	Trường THPT Lê Chân	239.099.000		-239.099.000	0	
7	Trường THPT Lê Quý Đôn	206.276.000		-206.276.000	0	
8	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	239.046.000		-239.046.000	0	
9	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	305.034.000		-305.034.000	0	
10	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	242.541.000		-242.541.000	0	
11	Trường THCS và THPT Quan Lạn	125.002.000		-125.002.000	0	
12	Trường THPT chuyên Hạ Long	324.762.000		-324.762.000	0	
13	Trường THPT Hải Đảo	328.672.000		-328.672.000	0	
14	Trường THPT Mông Dương	176.469.000		-176.469.000	0	
15	Trường THPT Ngô Quyền	276.093.000		-276.093.000	0	
16	Trường THPT Hòn Gai	630.176.000		-630.176.000	0	
17	Trường THPT Lý Thường Kiệt	162.983.000		-162.983.000	0	
18	Trường THPT Bãi Cháy	403.764.000		-403.764.000	0	
19	Trường THPT Đông Triều	331.305.000		-331.305.000	0	
20	Trường THCS và THPT Hải Đông	224.454.000		-224.454.000	0	

21	Trường THPT Đông Thành	234.129.000		-234.129.000	0	
22	Trường THPT Cẩm Phả	409.074.000		-409.074.000	0	
23	Trường THPT Quảng Hà	301.241.000		-301.241.000	0	
24	Trường THPT Trần Phú	361.337.000		-361.337.000	0	
25	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	208.626.000		-208.626.000	0	
26	Trường THPT Uông Bí	443.677.000		-443.677.000	0	
27	Trường THPT Đầm Hà	338.976.000		-338.976.000	0	
28	Trung tâm GDNN-GDTX Tỉnh	2.272.860.000		-2.272.860.000	0	
29	Trường THPT Cửa Ông	353.808.000		-353.808.000	0	
30	Trường THPT Ba Chẽ	192.050.000		-192.050.000	0	
31	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	283.848.000		-283.848.000	0	
32	Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	5.808.411.000	11.018.418.000		16.826.829.000	
	Tổng cộng	16.826.829.003	11.018.418.000	-11.018.418.000	16.826.829.003	

Số: 640 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí thực hiện tự chủ:

- Giảm dự toán kinh phí của 19 đơn vị: 4.501 triệu đồng;
- Tăng dự toán kinh phí cho 16 đơn vị: 4.501 triệu đồng.

2. Giao bổ sung kinh phí: **88.570 triệu đồng** (Tám mươi tám tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó:

- Kinh phí tự chủ: **38.002 triệu đồng**, trong đó:

- Dự toán kinh phí cấp cho các đơn vị: 3.441 triệu đồng;
- Bổ sung phụ cấp ưu đãi nhà giáo theo Nghị định 182/2026/NĐ-CP: 29.703 triệu đồng;
- Trợ cấp thu hút theo NĐ 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 1.027,309 triệu đồng;
- Phụ cấp đặc biệt Thông tư số 09/2005/TT- BNV và TT24/2025/TTBNV: 1.272,353 triệu đồng;
- Bổ sung chế độ phụ cấp khu vực Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND, Thông tư 23/2025/TT-BNV và Thông tư 15/2026/TT-BNV: 2.558,338 triệu đồng.

b. Kinh phí không tự chủ: **50.568 triệu đồng**, trong đó:

- Chính sách thu hút theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và NQ 95/2025/NQ - HĐND tỉnh của HĐND tỉnh Quảng Ninh: 685 triệu đồng;
- Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 27.804 triệu đồng;
- Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 14.878 triệu đồng;
- Hỗ trợ học phí cho học sinh, học viên tư thực theo Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.500 triệu đồng;
- Khen thưởng các kỳ thi: 2.000 triệu đồng;
- Hoạt động chuyên môn: 1.000 triệu đồng;
- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp: 519 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đấu thầu: 182 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách, dự toán ngân sách tỉnh năm 2026

3. Tổng dự toán ngân sách giao sau khi điều chỉnh: 948.595 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí giao tự chủ: 576.606 triệu đồng
Trong đó: Tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL: 11.499 triệu đồng
- Kinh phí không giao tự chủ: 371.989 triệu đồng.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo giao:

Căn cứ dự toán điều chỉnh ngân sách năm 2026 được giao, các đơn vị sử

dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC .

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ký bởi: Chu Việt Phương

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026**Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quảng La****Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1032463****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-SGDĐT ngày 31/07/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)**Đơn vị tính: đồng*

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	1.232.676.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	1.232.676.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	1.232.676.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	413.969.000
- Dự toán điều chỉnh quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026	-340.000.000
- Trợ cấp thu hút theo NĐ 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ	98.561.000
- Chế độ phụ cấp khu vực Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND; Thông tư 23/2025/TT-BNV; Thông tư 15/2026/TT-BNV	213.408.000
- Phụ cấp ưu đãi theo Nghị định NĐ 182/2026/NĐ-CP	442.000.000
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	818.707.000
- Chính sách thu hút theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và NQ 95/2025/NQ - HĐND tỉnh của HĐND tỉnh Quảng Ninh	65.707.000
- Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ	753.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	